TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ XUY** **TỈNH HÀ G**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29 -01 - 2021
"V/v Ly hôn với một người đã bị Tòa án tuyên bố mất tích"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ XUY, TỈNH HÀ G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hiền.
*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Bùi Văn Giang.
2. Ông Nguyễn Minh Biên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị X, tỉnh Hà G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị X tham gia phiên tòa: Bà Phạm Đài Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị X, tỉnh Hà G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp Ly hôn với một người đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị S, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Thôn Bản Ng, xã Kim L, huyện Vị X, tỉnh Hà G (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

2. Bị đơn: Anh Phàn Văn B, sinh năm: 1986; địa chỉ và nơi cư trú cuối cùng: Thôn Bản Ng, xã Kim L, huyện Vị X, tỉnh Hà G, Vắng mặt, do đã bị Tòa án tuyên bố mất tích.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 03/11/2020 và bản tự khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ, Nguyên đơn Chị Đặng Thị S trình bày: Chị S và Anh Phàn Văn B về chung sống với nhau không được tìm hiểu mà do bố mẹ hai bên cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kim L, huyện Vị X, tỉnh Hà G vào ngày 10/10/2013. Trong quá trình chung sống vợ, chồng hòa thuận, hạnh phúc có hai con chung, là Phàn Thị Tường V, sinh ngày 03/7/2014 và Phàn Bảo Ng, sinh ngày 24/5/2017. Đến tháng 02/2018 Anh Phàn Văn B đã tự ý bỏ nhà đi từ đó đến nay không có tìn tức gì, Chị S và người thân đã chủ động tìm kiếm đủ mọi biện pháp như nhờ anh, em họ hàng, bạn bè, thông báo tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có kết quả. Vì vậy, theo yêu cầu của chị S, ngày 14/10/2020 Tòa án nhân dân huyện Vị X đã Quyết định tuyên bố mất tích đối với Anh Phàn Văn B, sinh ngày 13/3/1993. Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của mình, ngày

03/11/2020 Chị S có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với người đã mất tích là Anh Phàn Văn B theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị S và anh B có hai con chung là: Phàn Thị Tường V, sinh ngày 03/7/2014 và Phàn Bảo Ng, sinh ngày 24/5/2017, hiện nay các con đang ở với Chị S tại Thôn Bản Ng, xã Kim L, huyện Vị X, tỉnh Hà G, Khi ly hôn Chị S có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các con cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, hiện nay Anh Phàn Văn B đang mất tích nên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị S cam kết chị và anh B không có công nợ chung.

- Đối với Anh Phàn Văn B đã bị Tòa án tuyên bố mất tích từ tháng 10 năm 2020. Kết quả Tòa án xác minh tại UBND xã Kim L cho thấy, anh B đã bỏ nhà đi từ tháng 02 năm 2018 cho đến nay vẫn không có tin tức gì với gia đình và hiện tại không có mặt tại địa phương. Vì vậy, Tòa án không triệu tập anh B và tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng không hòa giải theo thủ tục chung, kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng liên quan đến việc giải quyết vụ án tại Ủy ban nhân dân xã Kim L, nhưng đến ngày 29/01/2021 Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai sơ thẩm, Anh Phàn Văn B vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án không thu thập được tài liệu, chứng cứ, bản tự khai của anh B. Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và kết quả xác minh của Tòa án với chính quyền địa phương nơi cư trú cuối cùng của anh B để xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Chị Đặng Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với Anh Phàn Văn B để có điều kiện ổn định cuộc sống riêng và nuôi dạy con trưởng thành.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vị X, tỉnh Hà G:

+) Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, đã xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Người tham gia tố tụng nguyên đơn Chị Đặng Thị S đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn Anh Phàn Văn B đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là có căn cứ pháp luật.

Tại phiên tòa: Chị Đặng Thị S vì điều kiện công việc nên có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt Chị S là đúng quy định của pháp luật.

+) Về nội dung giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân: Do Anh Phàn Văn B đã bị Tòa án tuyên bố mất tích đến nay vẫn chưa trở về nên làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống riêng của Chị Đặng Thị S. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Đặng Thị S với Anh Phàn Văn B và áp dụng khoản 1 Điều 53, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử cho Chị Đặng Thị S được ly hôn với Anh Phàn Văn B; Con chung: Đề nghị HĐXX giao cho Chị S có trách

nhiệm trực tiếp, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục hai con chung với anh B là: Phàn Thị Tường V, sinh ngày 03/7/2014 và Phàn Bảo Ng, sinh ngày 24/5/2017 cho đến khi trưởng thành; Tài sản chung, tài sản riêng; công nợ chung: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Viện Kiểm sát không có ý kiến; Về án phí: UBND xã Kim L xác nhận gia đình Chị S thuộc hộ nghèo của xã, đồng thời Chị S có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm. Đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí cho chị S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, do Anh Phàn Văn B bị tuyên bố mất tích nên Tòa án không tiến hành hòa giải, chỉ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại các Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự .

[2]. Tại phiên tòa Nguyên đơn Chị Đặng Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị S.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị S và Anh Phàn Văn B là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kim L, huyện Vị X, tỉnh Hà G vào ngày 10/10/2013, nên quan hệ vợ chồng của Chị S và anh B là hợp pháp. Lý do Chị S xin ly hôn vì anh B đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Căn cứ quyết định số 15/2020/QĐST-VDS ngày 14/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vị X đã tuyên bố Anh Phàn Văn B mất tích, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật và kể từ khi Tòa án thông báo thụ lý vụ án đến ngày Tòa án mở phiên tòa anh B vẫn vắng mặt. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chị Đặng Thị S, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho Chị Đặng Thị S được ly hôn với Anh Phàn Văn B.

[4] Về con chung: Chị S và anh B có hai con chung là: Phàn Thị Tường V, sinh ngày 03/7/2014 và Phàn Bảo Ng, sinh ngày 24/5/2017. Chị S có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các con cho đến khi trưởng thành. Xét yêu cầu của Chị S về việc xin được nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng, phải căn cứ quyền lợi mọi mặt của đứa trẻ. Theo kết quả xác minh thực tế Chị S là mẹ và đang trực tiếp nuôi dưỡng các con có công việc làm ổn định có mức thu nhập đảm bảo để chăm sóc nuôi dưỡng các con phát triển và trưởng thành toàn diện, hơn nữa anh B đã mất tích, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81của Luật Hôn nhân và gia đình, giao các con cho Chị S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Trong thời gian Chị S trực tiếp nuôi con mà anh B trở về, nếu các con chưa đủ 18 tuổi, khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị S không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án.

[6] Về án phí: Theo xác nhận của UBND xã Kim L đối với gia đình Chị S là hộ nghèo của xã, đồng thời Chị S có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm. Vì vậy Chị S có đủ điều kiện được HĐXX miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 56 và Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc Ly hôn với một người đã bị Tòa án tuyên bố mất tích của Chị Đặng Thị S đối với Anh Phàn Văn B.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Đặng Thị S được ly hôn với Anh Phàn Văn B.

3.Về con chung: Giao các con chung là Phàn Thị Tường V, sinh ngày 03/7/2014 và Phàn Bảo Ng, sinh ngày 24/5/2017 cho Chị Đặng Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Trong thời gian Chị S trực tiếp nuôi con mà anh B trở về, nếu các con chưa đủ 18 tuổi, khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị S được miễn 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Chị Đặng Thị S 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí, Chị S đã nộp theo biên lai thu số 01587 ngày 01/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị X, tỉnh Hà G.

5. Quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị S, Anh Phàn Văn B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh;*
- *VKSND huyện Vị X;*
- *THADS huyện Vị X;*
- *UBND xã Kim L, huyện Vị X,*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, vp.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Thu Hiền